

THỰC HÀNH DÂN CHỦ CỦA HỒ CHÍ MINH - MỘT BÀI HỌC LỚN CẦN VẬN DỤNG VÀO CUỘC SỐNG HIỆN NAY

VŨ THỊ LOAN^(*)

1. Chủ tịch Hồ Chí Minh - Nhà tư tưởng kiệt xuất và nhà thực hành tư tưởng mẫu mực

Những nghiên cứu lý luận về Hồ Chí Minh trong hơn 1/4 thế kỷ thực hiện đổi mới ở nước ta, từ Đại hội VI (1986) đến nay cho phép chúng ta đi tới mấy nhận xét, kết luận quan trọng sau đây:

Thứ nhất, Chủ tịch Hồ Chí Minh là nhà tư tưởng mác xít sáng tạo lớn của cách mạng Việt Nam trong thế kỷ XX. Có thể nói, Người là nhà tư tưởng kiệt xuất. Người không chỉ truyền bá, giáo dục, tuyên truyền chủ nghĩa Marx-Lenin vào nước ta, đào tạo nên thế hệ những nhà cách mạng đầu tiên của cách mạng Việt Nam, đặt nền móng tư tưởng lý luận cho sự ra đời của Đảng mà còn vận dụng sáng tạo và có những phát triển quan trọng, đặc sắc, làm phong phú và sống động chủ nghĩa Marx-Lenin, CNXH khoa học vào thực tiễn cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới. Là một nhà tư tưởng mác xít sáng tạo, Người để lại những dấu ấn độc đáo, những phát kiến mới mẻ và hiện đại *thực sự của riêng mình*, có những cống hiến to lớn đối với lịch sử Việt Nam hiện đại, đồng thời làm giàu thêm kho tàng lý luận kinh điển Marx-Lenin, góp phần phát triển phong trào cách mạng thế giới.

Thứ hai, Người không chỉ đề xuất một hệ thống quan điểm tư tưởng toàn diện và sâu sắc những vấn đề chiến lược và phương pháp cách mạng mà còn đặc biệt chú trọng thực hành những tư tưởng đó vào thực tiễn cách mạng Việt Nam. Thống nhất lý luận với thực tiễn, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, là *bản chất*, là *nguyên tắc tối cao* của chủ nghĩa Marx-Lenin. Trong hơn 60 năm hoạt động cách mạng, Người đã thể hiện sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý luận với thực tiễn, giữa thực tiễn với lý luận. Thấm nhuần sâu sắc chỉ dẫn của các nhà kinh điển Marx-Lenin, coi thực tiễn là nguồn gốc của nhận thức, của lý luận, thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lý, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từ nghiên cứu, tổng kết thực tiễn mà khái quát thành lý luận, đã đem lý luận ứng dụng vào thực tiễn, đồng thời lấy thực tiễn để kiểm chứng lý luận, phát hiện và phát triển lý luận mới. Đề cao tính thiết thực và hiệu quả, Người chú trọng hoạt động thực tiễn, thường xuyên thực hành các công việc thực tế, xa lạ với thói phù phiếm khoa trương, bệnh hình thức, bệnh sách vở - giáo điều, không dừng lại ở kinh nghiệm mà vượt qua chủ nghĩa kinh nghiệm. Cùng với đó, Chủ tịch Hồ

^(*) TS., Trường Đại học Hải Phòng.

Chí Minh đề cao vai trò của lý luận nhưng luôn phê phán, chỉ trích thói lý luận suông, không đem lý luận áp dụng vào cuộc sống sinh động. Người thấy rõ tầm quan trọng của nỗ lực chủ quan, của ý chí nhưng luôn căn dặn chúng ta phải đề phòng căn bệnh chủ quan, duy ý chí, phiêu lưu, mù quáng, coi thường khoa học, coi thường quy luật.

Người nêu lên những luận điểm hàm súc, cô đọng, chặt chẽ, mang tính kinh điển sau đây:

“Thực hành sinh ra hiểu biết

Hiểu biết tiến lên lý luận

Lý luận lãnh đạo thực hành” [3, 247].

Đây là những điểm đặc sắc trong tư duy và tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong sự thống nhất hữu cơ - chỉnh thể giữa tư tưởng, phương pháp và phong cách của Người [5].

Thứ ba, bởi chú trọng thực hành tư tưởng lý luận trong thực tiễn cách mạng, nhà tư tưởng mác xít sáng tạo đầy bản lĩnh Hồ Chí Minh là một *nhà biện chứng thực hành* [5], gắn chặt thực tiễn - lý luận với lý luận - thực tiễn, giữa *lý luận hóa thực tiễn* với *thực tiễn hóa lý luận*. Với Chủ tịch Hồ Chí Minh, lý luận không có mục đích tự thân, không phải là cứu cánh tự nó, lý luận là phương tiện công cụ và phương pháp soi sáng nhận thức, chỉ dẫn hành động. Con người dùng lý luận như một phương pháp để cắt nghĩa, soi sáng bản chất của thực tiễn và mỗi bước tiến, mỗi thành tựu của thực tiễn đều có vai trò thúc đẩy của lý luận.

Thực tiễn, một khi đứng trước những yêu cầu phát triển mới, có tính bước ngoặt, cần phải có những *đột phá từ lý luận*. Muốn vậy, phải đổi mới, trước hết là đổi mới tư duy làm tiền đề cho đổi mới hành động, đổi mới cách nghĩ để đổi mới cách làm. Bởi thế, tư tưởng Hồ Chí Minh chính là *tư tưởng đổi mới để phát triển*. Tư tưởng đổi mới, tư

tưởng hội nhập quốc tế để phát triển, hiện đại hóa đất nước, để chấn hưng dân tộc Việt Nam, để *Giải phóng và Phát triển* mọi tiềm năng sáng tạo của con người Việt Nam. Con người ấy không chỉ là cá nhân - chủ thể mà còn là cả cộng đồng xã hội, quy tụ vào Dân và Nhân dân, vào đồng bào các dân tộc ở Việt Nam. Người trù tính sâu xa rằng, *đem sức ta mà giải phóng cho ta, giải phóng sức dân, chăm lo phát triển sức dân, lại phải bồi dưỡng và tiết kiệm sức dân*.

Những tư tưởng lớn và sâu xa ấy, thể hiện rất rõ trong *văn phẩm lý luận Hồ Chí Minh*, càng thể hiện đậm nét trong *hoạt động thực tiễn của Người*.

Thứ tư, Chủ tịch Hồ Chí Minh theo đuổi nhất quán một *phương châm* hành động, đó cũng là *nguyên tắc và phương pháp* của Người trong ứng xử, trong lối sống, thể hiện trong các mối quan hệ, giữa con người với con người, giữa con người với công việc, giữa con người với tổ chức. Người luôn thể hiện là một tấm gương mẫu mực.

Đó là sự thống nhất giữa lý luận với thực tiễn, sự kết hợp giữa xây và chống, lời nói đi đôi với việc làm, nói ít làm nhiều, chủ yếu là hành động, nhiều khi không cần nói, để tự việc làm, hành động, cách ứng xử toát lên tư tưởng, minh chứng cho tư tưởng, chính kiến, chủ kiến và triết lý sống của Người.

Thứ năm, giữa những thực hành lớn, tiêu biểu trong cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh^(*), nổi bật là *tư tưởng thực hành dân chủ*. Thực hành dân chủ để phát huy sức mạnh của dân chủ, để thực hiện đầy đủ và thực chất quyền làm chủ của nhân

(*) Năm thực hành lớn, tiêu biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh là: 1/ Thực hành lý luận trong thực tiễn; 2/ Thực hành dân chủ; 3/ Thực hành dân vận; 4/ Thực hành đoàn kết và đại đoàn kết; 5/ Thực hành đạo đức cách mạng.

dân. Đây là *bản chất của dân chủ* mà cũng là *bản chất, mục tiêu, động lực của CNXH*. Người đặc biệt quan tâm tới thực hành dân chủ trong Đảng, trong nhà nước - các tổ chức công quyền, các cơ quan quyền lực của dân, thực thi sự ủy quyền của dân để phục vụ dân, đem lại Độc lập - Tự do - Hạnh phúc cho dân. Hệ mục tiêu này cũng đồng thời là *hệ giá trị cốt lõi của phát triển* mà Chủ tịch Hồ Chí Minh theo đuổi suốt đời.

Trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh, dân chủ thực sự là một động lực của phát triển, dân chủ là giá trị mục tiêu, là cái đích hướng tới của giải phóng trong cách mạng giải phóng dân tộc đồng thời cũng là sức mạnh tiếp tục tiến trình *Giải phóng để Phát triển* trong cách mạng XHCN và xây dựng CNXH.

Dân chủ gắn liền với đoàn kết và đại đoàn kết toàn dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần khẳng định và dồn tất cả nỗ lực cũng như tinh lực của đời mình để cùng toàn dân, toàn Đảng thực hành những tư tưởng lớn về Dân và Dân chủ sau đây:

- Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân, trong thế giới không gì mạnh bằng sức mạnh đoàn kết của nhân dân.

- Dân chủ là của quý báu nhất trên đời của dân.

- Thực hành dân chủ rộng rãi là chiếc chìa khóa vạn năng để giải quyết mọi khó khăn [3, 276; 4, 279, 592].

Thực tiễn và kinh nghiệm đã chứng thực giá trị và ý nghĩa của những chân lý đó.

Vì thế, nói tới Chủ tịch Hồ Chí Minh, cuộc đời, sự nghiệp và di sản của Người là chúng ta nói tới *nhà tư tưởng kiệt xuất và nhà thực hành tư tưởng mẫu mực với một điểm nhấn nổi bật: Tư tưởng dân chủ và thực hành dân chủ của Chủ tịch Hồ Chí Minh*.

2. Dân chủ và thực hành dân chủ của Chủ tịch Hồ Chí Minh - Một bài học lớn cần tổng kết

Dân chủ và thực hành dân chủ là cả *một chủ đề lớn*, là vấn đề nằm ở trung tâm chú ý và cũng là mối quan tâm thường trực suốt đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong tư cách nhà tư tưởng, nhà tổ chức và nhà hoạt động thực tiễn. Mọi kiến giải của Người cũng như mọi thực hành của Người về dân chủ đều xoay quanh chữ *Dân* và triết lý *Thân dân*, từ *Thân dân* tới *Dân chủ* của Người. Đây cũng là sự *kế thừa và phát triển* mới về chất của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với những tinh hoa tư tưởng của ông cha ta trong truyền thống lịch sử dân tộc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã định nghĩa ngắn gọn, cô đọng mà nói lên được đầy đủ nhất, bản chất nhất của dân chủ. Theo Người, dân chủ có nghĩa là *dân là chủ và dân làm chủ*. Đây là sự *phủ định* trật tự bất công từ ngàn đời trong các chế độ xã hội áp bức, bóc lột nhân dân, đầy đọa nhân dân trong tình cảnh nô lệ và *khẳng định* địa vị người chủ của nhân dân. Địa vị đó có được là nhờ đấu tranh cách mạng, xóa bỏ mọi xích xiềng nô lệ, giải phóng nhân dân, nhất là công nhân, nông dân ra khỏi thân phận nô lệ để trở thành người chủ tự do, làm chủ vận mệnh cuộc sống của mình. *Dân là chủ và dân làm chủ*, đó là thành quả vĩ đại của cách mạng, là hiện thực lớn nhất, quan trọng nhất của dân chủ. Điều đó được thể hiện ở chỗ, dân là *chủ nhân* chân chính, đích thực của xã hội do mình làm chủ, dân là *chủ thể* của phát triển, của mọi hoạt động sáng tạo lịch sử để tự giành lấy *quyền* và *lợi ích* chính đáng của mình. Quyền ấy là quyền sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc, những quyền cơ bản, tự nhiên và thiêng liêng của con người (nhân quyền), của công dân trong một xã hội dân chủ và nhà nước pháp quyền (dân quyền).

Lợi ích ấy bao hàm cả lợi ích vật chất, kinh tế và lợi ích tinh thần. Trong tác phẩm “Dân vận” (1949), Người đã nêu *những điểm cốt lõi nhất trong lý luận dân chủ*, được diễn đạt rõ ràng, mạch lạc với những lập luận khẳng định về dân chủ, toát lên địa vị, quyền lực và lợi ích của dân, lực lượng và thẩm quyền nhân dân trong chế độ chính trị dân chủ do mình làm chủ. Có thể xem đây là một mẫu mực kinh điển về lý luận dân chủ của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong lịch sử hiện đại.

Người viết:

“Nước ta là nước dân chủ

Bao nhiêu lợi ích đều *vì dân*

Bao nhiêu quyền hạn đều *của dân*

Công việc đổi mới, xây dựng là *trách nhiệm của dân*

Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là *công việc của dân*

Chính quyền từ xã đến Chính phủ Trung ương *đều do dân cử ra*

Đoàn thể từ Trung ương đến xã *do dân tổ chức nên*

Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng *đều ở nơi dân*” [2, 618].

Dân là *chủ thể* nên dân có *chủ quyền*. Chủ quyền thuộc về nhân dân, đó là thực chất của dân chủ.

Chế độ dân chủ về thực chất là một chế độ ủy quyền. Dân ủy quyền cho Nhà nước và Nhà nước thực hiện quyền lực của mình trong quản lý chính là thực hiện quyền lực mà nhân dân giao phó, ủy thác để *phục vụ dân*. Dân không chỉ ủy quyền mà dân còn thực hiện kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực, đảm bảo cho quyền lực không bị biến dạng, tha hóa. Mệnh đề “Nhà nước của dân, do dân, vì dân” nói lên vai trò của dân, chức năng và nhiệm vụ, thẩm quyền và trách nhiệm của Nhà nước.

Từ đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh rằng, dân đã có quyền làm chủ thì dân cũng tự giác thực hiện nghĩa vụ của người chủ. Một Đảng cầm quyền, một nhà nước pháp quyền dân chủ muốn thực sự xứng đáng với sự tin cậy và ủy thác của dân thì phải nêu cao tinh thần *trọng dân, trọng pháp*, phải luôn *dựa vào dân*, chịu sự kiểm tra, giám sát của dân. Dựa vào dân để xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước, xây dựng các đoàn thể là một tư tưởng lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về dân chủ và thực hành dân chủ. Người thực hành nhất quán tư tưởng ấy, mà quy tụ lại chính là “dựa vào dân, đem tài dân, sức dân để làm lợi cho dân, để mưu cầu hạnh phúc cho dân”. Thực hành dân chủ đòi hỏi phải làm ngay những việc cơ bản, vừa cấp bách vừa lâu dài, sao cho dân có ăn, có mặc, có chỗ ở, được tự do đi lại, được học tập và chữa bệnh (chăm sóc sức khỏe), được hưởng những quyền tự do dân chủ mà họ xứng đáng được hưởng. Người đã từng chỉ thị ngay từ đầu những ngày lập nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, chúng ta phải làm ngay, làm cho dân có ăn, có mặc, được học hành , phải chống lại những bất minh, bất chính, làm phương hại tới lợi ích, quyền hành của dân. Người chỉ dẫn, *dân chỉ biết đến tự do, độc lập, dân chủ khi dân được ăn no mặc ấm. Làm điều lợi cho dân, tránh điều hại tới dân. Việc khó mấy cũng phải làm cho bằng được, việc gây hại tới dân - dù chỉ là một cái hại nhỏ cũng phải quyết tránh cho bằng được* [Xem 1, 22]. Người cũng nhấn mạnh rằng, nước nhà giành được độc lập tự do mà dân vẫn đói rét, cực khổ, lạc hậu thì độc lập tự do đó cũng chẳng để làm gì. Đó là quan điểm thực tiễn, tư duy chính trị thực tiễn hết sức thiết thực của Người xung quanh vấn đề dân chủ.

Người giải thích rõ ràng rằng, dân là chủ thì Nhà nước, Chính phủ, mọi công chức viên chức trong bộ máy công quyền, từ Chủ tịch nước trở xuống, ai ai cũng phải dốc lòng tận tụy làm đầy tớ, công bộc trung thành của dân. Hễ dân đói, dân rét thì Đảng và Chính phủ có lỗi. Hễ dân đau ốm, bệnh tật thì Đảng và Chính phủ có lỗi. Hễ dân còn thất học, mù chữ, trong cảnh tăm tối, dốt nát, lạc hậu, Đảng và Chính phủ vẫn có lỗi. Chính phủ, chính quyền các cấp từ Trung ương tới làng xã đều do dân cử ra để phục vụ dân, nếu tỏ ra không xứng đáng với dân thì dân không cần đến nữa. Dân có quyền bãi miễn theo luật định. Diễn đạt ý đó, Người nói: dân có quyền đuổi Chính phủ đi.

Muốn thực thi và bảo vệ dân chủ, phải làm cho Đảng luôn trong sạch vững mạnh, Nhà nước phải có luật pháp nghiêm minh, vừa để bảo vệ dân vừa để răn đe, trừng trị những vi phạm quyền dân chủ của dân, *trừng trị tất cả những kẻ bất liêm, bất kể chúng là ai*. Ra sức thực hành dân chủ nên Chủ tịch Hồ Chí Minh vạch rõ quan liêu, tham ô, lãng phí, hối lộ, sách nhiễu, những nhiễu dân đều là xa lạ, đối lập với dân chủ mà ngày nay chúng ta gọi đó là *phản dân chủ*. Người đòi hỏi *phải tẩy bỏ hết* những thói hư, tật xấu, những căn bệnh ấy, không chỉ bằng giáo dục, răn đe, phòng ngừa mà còn phải trừng trị theo pháp luật. Người viết tác phẩm “Quốc lệnh” trong một nỗ lực xây dựng kỷ cương, làm trong sạch thể chế. Ở phần trừng phạt những kẻ có tội, làm hại dân, hại nước, từ điều trừng phạt thứ nhất đến điều trừng phạt thứ mười, Người đều ghi mức cao nhất là tử hình. Vì bảo vệ dân mà phải trừng trị những kẻ hại dân. Vì bảo vệ cái *thiện* mà phải nghiêm trị cái *ác*, tuyệt đối không được bao che, dung túng, theo phương châm

“Trăm điều phải có thần linh pháp quyền”. Lãng phí, tham ô, tham nhũng, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh là không thương dân, là có tội với dân, với nước, phải kiên quyết xử lý như là loại trừ những tội ác, đảm bảo cho dân được sống trong an toàn, an ninh của một xã hội dân chủ.

Người chăm lo đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện, giáo dục cán bộ mà Người coi đó là công việc gốc của Đảng.

Cán bộ đảng viên, công chức là người của dân, sứ mệnh vẻ vang của họ là phục vụ nhân dân, coi đó là *phục tùng chân lý cao nhất*, bởi dân ở địa vị cao nhất, cái gì tốt cho dân, lợi cho dân, cái đó là chân lý. Làm đầy tớ, công bộc cho dân là lựa chọn một lối sống, lẽ sống cao thượng nhất. Bởi thế, để thực hành dân chủ, một trong những vấn đề cốt yếu là *chất lượng đội ngũ công chức*, những người thay mặt Nhà nước trong quan hệ ứng xử, hành xử hàng ngày với dân, phải đảm bảo thật tốt đạo đức công chức, kỷ luật công vụ, phải có đủ đức, đủ tài, *đức là gốc*, tài là quan trọng, không thể thiếu.

Người đòi hỏi, cán bộ công chức phải *thao chính trị, giỏi chuyên môn, tinh thông nghiệp vụ, tận tụy mẫn cán, hết lòng hết sức phục vụ nhân dân*. Đây là một đòi hỏi rất cao đối với nhân lực trong bộ máy công quyền.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định rõ tư cách của người công an cách mạng trong thư gửi cho Giám đốc Công an khu XII, năm 1948, cách đây vừa tròn 65 năm. Sáu lời Người dạy công an, giờ đây nhìn lại mới thấy rõ, đây chính là dạy chung cho tất cả chúng ta - những công bộc của dân, mà trong đó công an là tiêu biểu. Đó là những lời chỉ dẫn sâu sắc về đạo đức, về kỷ luật, về năng lực và thái độ đối với người, với việc, *thấm sâu trong các mối quan hệ*.

“Đối với tự mình, phải cần, kiệm, liêm, chính

Đối với đồng sự, phải thân ái giúp đỡ

Đối với chính phủ, phải tuyệt đối trung thành

Đối với nhân dân, phải kính trọng, lễ phép

Đối với công việc, phải tận tụy

Đối với địch, phải cương quyết, khôn khéo” [1, 406].

Tóm lại, để phục vụ dân, để thực hành dân chủ, người cách mạng, dù ở cương vị, trách nhiệm nào, làm nghề gì... cũng phải là người có đạo đức cách mạng với các đức cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, có năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm trước dân và tự giác thi hành trách nhiệm bốn phận để phục vụ dân. Xét đến cùng, phải là người có lòng trung thực và dũng cảm để tự mình đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, “giặc nội xâm” ẩn nấp ngay trong bản thân mình, phải đấu tranh suốt đời với chính mình để trau dồi cái đúng, cái tốt, vượt qua cái sai, cái xấu, vượt qua những cám dỗ của Danh và Lợi. Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong suốt cuộc đời mình là một tấm gương mẫu mực về thực hành dân chủ như thế, từ mọi phương diện. Người đã hứa trước dân, nhận trọng trách cao cả mà dân trao cho cũng như một người lính vâng lệnh quốc dân đồng bào ra trận, một lòng một dạ vì dân, không vướng bận vào danh và lợi, tuyệt đối không màng danh lợi, ở ngoài vòng danh lợi.

Người nhất quán giữa nói và làm, đã nói là làm và cả cuộc đời Người đã minh chứng cho điều ấy. Đó là một con người tận trung với nước, tận hiếu với dân đến suốt đời, dâng hiến cả đời mình cho dân, cho nước. Trong *Di chúc*, Người đã viết, khi phải từ biệt thế giới này, Người không có gì ân hận, chỉ “tiếc

rằng, không được phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân nhiều hơn nữa, lâu hơn nữa”. Đó là sự cao quý của nhân cách Hồ Chí Minh, là sự cao thượng của tâm hồn, lẽ sống Hồ Chí Minh. Còn có bao điều phong phú, đa dạng, sâu sắc khác trong lý luận dân chủ, trong thực hành dân chủ của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ví dụ: Người rất mực tôn trọng nguyên tắc tập trung dân chủ mà Người thường nhấn mạnh ở khía cạnh *dân chủ tập trung*, đề cao trách nhiệm lãnh đạo tập thể đồng thời cũng ý thức rõ trách nhiệm cá nhân. Người ứng xử vô cùng tinh tế trong khi thực hiện nguyên tắc này với quy định thiếu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, toàn Đảng phục tùng Trung ương và Đại hội.

Dù ở cương vị người đứng đầu Đảng và Nhà nước, nhưng Người luôn luôn tôn trọng quyết định của lãnh đạo tập thể, lắng nghe mọi ý kiến phê bình và gương mẫu tự phê bình, chủ động đề nghị mọi người phê bình mình. Người tự đánh giá rằng, ở đời “nhân vô thập toàn”, còn sống, còn làm việc, nhất là làm lãnh đạo là còn có khuyết điểm. Bản thân Người cũng vậy. Người khuyến khích mọi người phê bình mình vì Người cũng tự thấy mình có khuyết điểm. Đó là phong cách dân chủ của Người. Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn chúng ta, phê bình công việc chứ không xúc phạm con người. Phê bình phải đúng lại phải khéo, thấu lý đạt tình, có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau. Là một con người đậm chất nhân văn, Chủ tịch Hồ Chí Minh là một kiểu mẫu về văn hóa dân chủ cho chúng ta noi theo.

Người đã khái quát thành quy luật, muốn chống được quan liêu tham nhũng phải ra sức thực hành dân chủ. Thực hành dân chủ là cách tốt nhất để chống quan liêu tham nhũng. Cũng như vậy, muốn xây dựng thành công CNXH phải

kiên quyết đánh bại chủ nghĩa cá nhân. Kiên quyết quét sạch chủ nghĩa cá nhân, ra sức tu dưỡng và thực hành đạo đức cách mạng là ý tưởng sâu xa mà Người nghiền ngẫm trong những năm tháng cuối đời và Người đã thể hiện điều đó trong một tác phẩm được viết và công bố trên báo *Nhân dân*, số ra ngày 03/02/1969 làm tài liệu học tập trong toàn Đảng nhân kỷ niệm 39 năm ngày thành lập Đảng, cũng là năm cuối cùng Người ở lại với chúng ta.

Rõ ràng, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là nhà tư tưởng đã thiết kế nên lý luận đặc sắc về dân chủ mà còn là nhà thực hành dân chủ kiên trì, bền bỉ suốt đời, để lại cho chúng ta và muôn đời sau bài học lớn, quan trọng và vô cùng hệ trọng đối với cách mạng Việt Nam, đối với sự nghiệp xây dựng chế độ mới XHCN mà bản chất của nó chính là phấn đấu thực hiện quyền làm chủ của dân. Sinh thời, có lần trò chuyện với nhà thơ Tố Hữu, Người nói một câu đơn giản, có phần nô nê, dân dã mà càng nghĩ ta càng thấy sâu xa vô cùng: *Dân chủ là làm sao cho dân mở mồm ra. Đó là tư cách chủ động của dân, bởi dân là chủ, là chủ thể và chủ quyền*. Người đặt nền móng quan trọng nhất cho dân chủ và Nhà nước pháp quyền Việt Nam. Ngay trong bản Hiến pháp đầu tiên của nước ta (1946) do Người đích thân chỉ đạo soạn thảo, đã lấp lánh một tư tưởng dân chủ hiện đại, nó là hồn cốt của sức mạnh nhân dân, quyền lực nhân dân, “mọi vấn đề quan trọng của quốc gia phải do dân phúc quyết”. Bài học lớn về dân chủ và thực hành dân chủ của Chủ tịch Hồ Chí Minh đang soi sáng cho chúng ta trên con đường xây dựng xã hội dân chủ và hoàn thiện nhà nước pháp quyền ngày nay. Trên phương diện lý luận, đây thực sự là một đề tài khoa học lớn xứng đáng được đầu tư nghiên cứu, tổng kết lâu dài.

3. Vận dụng tư tưởng dân chủ và thực hành dân chủ của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào công cuộc đổi mới hiện nay

Đại hội VI (12/1986) của Đảng ghi một mốc son nổi bật trong lịch sử biên niên của Đảng ta. Đại hội VI đề ra tư tưởng đổi mới và đặc biệt nhấn mạnh tư tưởng dân chủ hóa toàn diện các lĩnh vực của đời sống, coi đó là mục tiêu và động lực của đổi mới, ra sức giải phóng sức sản xuất, giải phóng ý thức tinh thần của xã hội. Những bài học quan trọng được tổng kết tại Đại hội lịch sử này là nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật, dũng cảm tự phê phán những khuyết điểm sai lầm để tiến lên. Đó còn là bài học tôn trọng quy luật khách quan, nhất là lấy dân làm gốc, *dân là gốc của nước*. Đảng vì dân nên phải làm tất cả những gì có thể làm được để đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho dân. Tất cả vì hạnh phúc của nhân dân là quyết tâm chính trị và trách nhiệm xã hội cao cả của Đảng trước nhân dân. Đảng không chỉ khởi xướng đường lối đổi mới mà còn là người lãnh đạo, người tổ chức thực hiện công cuộc đổi mới ở Việt Nam. Để thúc đẩy đổi mới trong xã hội, Đảng tự ý thức sâu sắc rằng, Đảng phải đi tiên phong, tự đổi mới bản thân Đảng để tạo xung lực mạnh mẽ cho đổi mới toàn xã hội.

Thái độ và hành động đó của Đảng thể hiện rõ không chỉ phẩm chất và năng lực mà còn là bản lĩnh của Đảng ta - một Đảng cách mạng chân chính. Hơn 1/4 thế kỷ thực hiện đổi mới, Đảng đã nỗ lực nhận thức và thực hành tư tưởng Hồ Chí Minh, trong đó có tư tưởng dân chủ của Người. Nếu Đại hội VI đề xướng dân chủ hóa để xây dựng nên dân chủ XHCN, phát huy quyền làm chủ của nhân dân thì đến Đại hội IX (2001), Đảng đã xác định dân chủ là một trong những mục tiêu của đổi mới, làm cho hệ

mục tiêu của đổi mới trở nên hoàn chỉnh “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”. Đại hội X (2006), hệ mục tiêu đó được khẳng định là đặc trưng tổng quát của CNXH Việt Nam. Đặc biệt là, tại Đại hội XI (2011), Đảng đã tổng kết 20 năm thực hiện Cương lĩnh (1991-2011), và *dân chủ được đặt ở vị trí hàng đầu, như một giá trị ưu tiên trong hệ giá trị phát triển của chủ nghĩa xã hội Việt Nam* “dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh”. Từ đây, thực hành dân chủ, *trước hết là dân chủ trong Đảng* được Đảng ta thường xuyên coi trọng, coi đó là phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng: lãnh đạo bằng năng lực trí tuệ, bằng phương thức dân chủ, bằng đạo đức gương mẫu để dân tin và dân theo. Đây là vấn đề có tầm quan trọng chiến lược đối với Đảng, Nhà nước và các đoàn thể trong hệ thống chính trị ở nước ta hướng tới phát triển bền vững và hiện đại hóa.

Vận dụng tư tưởng dân chủ và thực hành dân chủ của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào thời kỳ hiện nay của tiến trình đổi mới, chúng ta cần phải làm tốt nhất, thiết thực và hiệu quả nhất những vấn đề dưới đây:

- Tập trung tháo gỡ khó khăn, giảm phát mà nền kinh tế đang vấp phải để tạo công ăn việc làm và cải thiện đời sống nhân dân, nhất là nông dân, đồng bào dân tộc thiểu số ở những vùng đặc biệt khó khăn. Cơm ăn, áo mặc, nhà ở, việc làm, mức sống, thụ hưởng lợi ích về giáo dục, y tế, phúc lợi, an sinh xã hội, luôn luôn là vấn đề hệ trọng, tạo ra sinh khí và hiện thực dân chủ. Chỉ có vì dân thì mọi thực hành dân chủ mới thực sự có giá trị và ý nghĩa, mới thu hút sự chú ý, đồng thuận và ủng hộ của dân mà Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi trọng.

- Phải thực sự có đột phá và thực hiện đột phá trong *tiết kiệm* để có sức, có lực chăm lo cho dân, *trong chống quan liêu, tham nhũng, nhất là tham nhũng* để làm điều lợi, tránh điều hại cho dân. Mọi việc lớn, nhỏ phải *thuận lòng dân, không làm điều gì trái ý dân*.

- Ra sức thể chế hóa, quy phạm hóa, luật hóa dân chủ để bảo vệ dân, chống lại mọi biểu hiện dân chủ hình thức và vi phạm dân chủ. Pháp lệnh dân chủ cơ sở, luật chống tham nhũng phải thi hành nghiêm chỉnh.

- Coi trọng luật pháp, đề cao tính hợp hiến, hợp pháp trong mọi hoạt động của Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị.

- Ra sức đề cao trách nhiệm, minh bạch trong giải trình, đặt tất cả *các tổ chức và hoạt động* trong sự kiểm tra, giám sát của dân, dân phải kiểm soát quyền lực Nhà nước. Đó là tính quang minh chính đại của dân chủ.

Làm được như vậy sẽ là cách tốt nhất để góp phần xây dựng, chỉnh đốn Đảng, làm cho Đảng trong sạch vững mạnh, xứng đáng là Đảng lãnh đạo cầm quyền *vì dân* □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Hồ Chí Minh, Toàn tập*, Tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.
2. *Hồ Chí Minh, Toàn tập*, Tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.
3. *Hồ Chí Minh, Toàn tập*, Tập 6, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.
4. *Hồ Chí Minh, Toàn tập*, Tập 8, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.
5. Hoàng Chí Bảo (2011), *Tìm hiểu phương pháp Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị - Hành chính, Hà Nội.